

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Dương

Bà Trịnh Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1967. Có mặt

Địa chỉ: Thôn K1 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K1 1, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K thể hiện như sau:

Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/1990. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn với cô Lê Thị M.

Về con: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị

A, sinh ngày 30/12/1991, cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/7/1992, cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/3/1997. Các cháu đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên anh K không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Ngọc K không yêu cầu giải quyết.

Lời khai tại bản tự khai ngày 18/7/2024, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của bị đơn là chị Lê Thị M thể hiện:

Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Ngọc K tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/1990 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2020 thì anh K có quan hệ với người phụ nữ khác, chị M cũng không ý kiến gì. Nay anh K khởi kiện xin ly hôn thì chị M không đồng ý ly hôn, vì anh M muốn nếu ly hôn thì anh K phải rời khỏi nhà chị M, nhưng anh K không đồng ý nên chị M không đồng ý ly hôn.

Về con: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Ngọc K có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 30/12/1991, cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/7/1992, cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/3/1997. Các cháu đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên chị M không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: chị Lê Thị M không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M có 03 con đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên Tòa án không tiến hành xác M nguyên nhân dẫn đến tình trạng mâu thuẫn, tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 14/12/1990 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K và chị M sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Nguyễn Ngọc K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mong muốn được ly hôn với chị M. Chị M cho rằng từ năm 2020, anh K có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng chị M vẫn không đồng ý ly hôn vì chị M cho rằng nếu ly hôn thì anh K phải rời khỏi nhà chị M,

nhưng do anh K không đồng ý rời đi nên chị M không đồng ý ly hôn. Nhận thấy, tình cảm của anh chị đã rạn nứt, không còn tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, lý do không đồng ý ly hôn mà chị M đưa ra không phải vì đang còn tình cảm với anh K nên níu kéo mà chỉ vì lý do nơi ở sinh hoạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc K là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M thống nhất có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 30/12/1991, cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/7/1992, cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/3/1997 nên đủ cơ sở khẳng định cả ba cháu là con chung của anh K và chị M. Do các cháu đều đã thành niên và tự lập, anh K và chị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Mặc dù chị M có ý kiến là không muốn sau khi ly hôn, anh K vẫn ở cùng nhà với chị M và không chịu rời đi, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị M khẳng định không yêu cầu giải quyết về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc K phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc K được ly hôn với chị Lê Thị M

Về con: Công nhận anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 30/12/1991, cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/7/1992, cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/3/1997. Các cháu đều đã thành niên và tự lập nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Ngọc K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0003904 ngày 08/7/2024 (Anh K đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Lê Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Khắc Dương Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú

